

Bản án: 99/2020/HS-ST

Ngày: 18/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuyên

Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 394/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Trung K, sinh năm 1997; tại TP. Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số 458/59 đường L, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Kh (chết) và bà Nguyễn Thị Thu H; có vợ Nguyễn Thị Thanh Ng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/4/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 102/2014/HSST); bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 25/5/2020; bị cáo có mặt.

2. Đặng Minh T, sinh năm 1995; tại TP. Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số 187/5/12 đường G, phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đặng Kim N (chết); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 23/5/2020; hai bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1972.

Thường trú: số 324 đường L, Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/01/2020, Đặng Minh T điều khiển xe máy hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển số 67L2 - 056.57 chở Trần Trung K qua nhiều tuyến đường nhằm tìm kiếm tài sản cướp giật. Khi đến trước số 324 đường L, Phường 1, Quận 3, cả hai nhìn thấy bà Nguyễn Thị Thanh Th đang đứng

trên lề đường, tay cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10 để xem ảnh vừa mới chụp. K rủ T cướp giật điện thoại của bà Th thì T đồng ý và điều khiển xe quay lại, leo lên lề chạy ngược chiều đường L rồi áp sát trước mặt bà Th để K dùng tay trái giật được chiếc điện thoại di động. T rồ ga định bỏ chạy thì bánh trước xe máy đụng vào bậc lên xuống nền nhà làm cả hai bị ngã xe. Lúc này, K làm rơi chiếc điện thoại di động vừa giật được xuống đường nên K và T bỏ lại xe máy và điện thoại vừa cướp giật được chạy bộ tẩu thoát. Bà Th nhặt lại điện thoại gọi báo cho Công an Phường 1, Quận 3 đến đem xe của hai đối tượng về Công an Phường 1, Quận 3 còn bà Th cùng chồng con về quê. Ngày 27/01/2020, bà Th đến Công an Phường 1, Quận 3 trình báo sự việc. Công an Phường 1, Quận 3 lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý theo thẩm quyền.

Qua điều tra, truy xét ngày 30/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 tiến hành khởi tố vụ án, đến ngày 23/5/2020 khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can đối với T. Ngày 25/5/2020, K đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đầu thú. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, T và K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cướp giật tài sản như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS-HS ngày 04/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố hai bị cáo Trần Trung K và Đặng Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Hai bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng cả hai xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trung K từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Đặng Minh T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận tội của hai bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/01/2020, Đặng Minh T điều khiển xe Honda Vision, biển số 67L2 - 056.57 chở Trần Trung K đến trước số 324 L, Phường 1, Quận 3 và T áp sát bà Nguyễn Thị Thanh Th để K ngồi sau giật điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy S10 trên tay bà Th, trị giá tài sản là 8.000.000 đồng (Theo bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3). Hành vi của hai bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Xét, hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở

địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo hai bị cáo đồng thời cũng để răn đe góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Trong vụ án này có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo K là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo T thực hiện hành vi với vai trò giúp sức nên căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về đồng phạm để có mức án tương xứng với tính chất mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo K là người có nhân thân xấu nhưng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo K và T thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, tài sản được giao trả cho bị hại. Ngoài ra bị cáo T chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 67L2 - 05657, qua xác minh được biết do chị Bùi Thị TN ngụ ấp 2, thị trấn C, tỉnh An Giang đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11/02/2019 đã bán anh Bùi Thanh Tr, địa chỉ số 111 đường P, Phường 5, Quận 8. Tháng 11/2019, anh Tr bán xe cho chị Nguyễn Thanh X, ngụ ấp H, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh K Giang. Ngày 25/01/2020, chị X cho T mượn xe sử dụng nhưng không biết T sử dụng xe đi phạm tội nên Công an Quận 3 đã trả lại cho chị Xuân là có căn cứ.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm; 01 quần Jean màu xanh đen là của T không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 USB màu đen - hồng, hiệu Apace chứa đoạn video ghi lại hình ảnh T và K cướp giật tài sản ngày 25/01/2020 nghỉ lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thanh Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Trung K và Đặng Minh T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung K 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2020.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Minh T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2020.

Tịch thu và tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có chữ nón Sơn phía sau; 01 quần Jean màu xanh đen, sau lưng có mặc DSQUARED2, trên thân quần có nhiều lỗ rách bạc màu trắng.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB màu đen - hồng, hiệu Apace.

(Tang vật tịch thu và tiêu hủy được ghi trong quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ-VKS-HS ngày 35/QĐ-VKS-HS ngày 04/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.3;
- UBND Phường 6, 13 quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huệ Chi